TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2026/QĐST - DS	*Quảng Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các điều 116, 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1980
Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường H3, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*:
+ Anh Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1976
Nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H4, tỉnh Quảng Ninh.
+ Chị Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1983
Nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H4, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Tiến H1 (theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 518/2026/CCGD ngày 02/3/2026 của Văn phòng công chứng Hưng Quảng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 16/3/2026, anh Nguyễn Tiến H1 và chị Phạm Thị Thu H2 còn nợ anh Vũ Xuân T số tiền nợ gốc theo Giấy vay tiền ngày 06/8/2024 là 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng).

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 30/6/2026, anh Nguyễn Tiến H1 và chị Phạm Thị Thu H2 có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Vũ Xuân T toàn bộ số tiền còn nợ là 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng).

2.3. Trường hợp anh Nguyễn Tiến H1 và chị Phạm Thị Thu H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì anh Vũ Xuân T có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định của Tòa án.

Kể từ ngày anh Vũ Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh Nguyễn Tiến H1 và chị Phạm Thị Thu H2 phải trả cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Tiến H1 và chị Phạm Thị Thu H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí: anh Nguyễn Tiến H1 và chị Phạm Thị Thu H2 phải liên đới nộp 46.000.000đ *(Bốn mươi sáu triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại anh Vũ Xuân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.000.000đ *(bốn mươi chín triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002433 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương